

XVIII.

Suốt cả tuần nay, vừa bận rộn công việc trong họ đạo, vừa rối rắm chuyện riêng tư, Kỳ Sơn mệt mỏi và rã rời. Mới 10 giờ đêm, mà mí mắt của Kỳ Sơn như muốn sụp xuống, anh ê ẩm cả người do kiệt sức.

Anh sắp xếp cho gọn lại sách vở trên bàn viết, đến trước bàn thờ trong phòng vài phút, rồi vặn đèn cho nhỏ lại, anh lên giường.

Có nhiều tiếng chó sủa, anh nghe hình như có tiếng chân người rình rập quanh nhà.

Đã quen với những tiếng lạ ấy từ mấy tháng nay, anh nằm xuống vô tư nhắm mắt lại.

Nhưng có một điều gì đó làm anh không yên tâm, dù mệt mỏi, kiệt sức như trải qua một cơn bệnh nặng. Kỳ Sơn vẫn không sao ngủ được như một tuần nay vẫn thế. Anh lại mở mắt, lăn qua trở lại mà không làm sao chợp mắt được.

Thình lình có tiếng chân người, rồi tiếng gõ cửa và kêu cách khẩn thiết:

- *Thầy ơi! Thầy ơi!*

Kỳ Sơn bật ngồi dậy. Anh lượng định giọng người kêu cửa.

- *Thầy ơi, Thầy! biện Phát đây! Tôi là ông biện Phát đây!*

Kỳ Sơn lên tiếng:

- *À! Ông biện Phát, tôi nghe đây! Có chuyện gì vậy?*

Anh vẫn còn ngồi trên giường. Tiếng ông biện Phát thưa:

- *Xin Thầy thương giúp đỡ, có một người hấp hối.*

Kỳ Sơn nhảy xuống khỏi giường, đến khe cửa, anh nhìn thấy bóng vài ba người, anh hỏi:

- *Ai hấp hối?*

Ông biện Phát chưa kịp trả lời thì một phụ nữ trong trèo nói bằng giọng meo meo:

- *Thưa Thầy! Má của con thầy ơi!*

Giọng một người đàn ông khác tiếp theo:

- *Bà Năm Thới, thưa thầy!*

Kỳ Sơn mở cửa, vặn đèn, ba người bước vào, ông biện Phát nói:

- *Thưa Thầy, bà Năm Thới ở trong lũng cạn hấp hối, xin rửa tội trở lại đạo trước khi chết.*

Kỳ Sơn đang thay quần áo, anh bảo:

- *Được, được! Chúng ta lẹ lên!*

Mặc áo dòng đen xong, anh vừa bước ra cửa đi với ba người:

- *Chúng ta đi bằng gì?*

Người đàn ông ốm yếu trả lời:

- *Thưa đi bằng xuồng.*

Cả bốn người phóng nhanh về phía bờ kênh cách nhà thờ khoảng năm ba trăm thước. Họ lên một chiếc xuồng nhỏ đang đậu sẵn ở đó, cô gái bước xuống đầu mũi xuồng, người cha của cô ngồi đằng sau, để vừa bơi vừa lái, Kỳ Sơn và ông biện Phát ngồi giữa. Tất cả đều im lặng.

Xuồng đi một quãng, ông biện Phát đứng lên ra đầu mũi xuồng vừa nói với đứa con gái như cha mắng con:

- *Đưa tao bơi cho lẹ! Khóc hoài làm sao mà bơi! Bả ấy đã có gì đâu mà khóc!*

Hai người đàn ông bơi nhanh. Chiếc xuồng nhỏ lao vun vút, vừa chòng chành vừa kêu răng rắc như bé nhỏ quá không chịu đựng nổi bốn người.

Xuồng lao vào rừng rậm, bóng trắng lơ lơ qua khe lá tạo nên một vẻ âm u lạ kỳ. Càng vào sâu càng vắng, và mờ ảo. Chỉ có tiếng nước khua, tiếng dầm bơi, tiếng lá xào xạc, tiếng tôm lóng búng: “bộp, bộp” tựa tiếng ai vỗ tay đâu đó thỉnh thoảng vang lên. Ông biện Phát nói:

- *Ở tận xóm Đình lặn, thưa thầy! Xa lắm!... Thôi! Rán chớ biết sao!*

Ông còn tìm lời nói cho không khí bớt nặng nề, nhưng vô hiệu.

Kỳ Sơn hỏi người đàn ông:

- *Bác gái đau thế nào vậy bác Năm?*

Cha của cô gái trả lời:

- *Dạ, không rõ bệnh gì, nhưng ho ra máu lâu rồi.*

Kỳ Sơn và ông biện Phát đoán được phần nào cơn bệnh, nhưng chẳng ai buồn nói ra.

Nửa giờ sau xuồng cập bờ. Căn nhà nằm trên một bãi đất trống, xung quanh chỉ có một vài cây ăn trái. Còn lại là cây rừng hoang dã. Cũng có một vài ngôi nhà lá xùm xụp gần đó làm thành một xóm nhỏ, nhưng quang cảnh vẫn vắng vẻ đìu hiu. Nước ẩm thấp quanh năm suốt tháng, nên vùng này được mệnh danh là đất tràm thủy, là lũng cạn, đầy muỗi, vắt và đĩa.

Kỳ Sơn bước lên bờ. Có một vài người chờ sẵn đón anh. Vào nhà anh cũng thấy ló nhố một số người, hoặc con cháu, bà con hay hàng xóm, có mặt để giúp đỡ trong tình chòm xóm. Vì là xóm phần đông người theo đạo Phật hay đạo Ông bà... cho nên họ tỏ ra lúng túng khi đón một tu sĩ Công giáo như thế này, mặc dù họ nồng nhiệt, nhất nữa họ lúng túng vì gặp được một tu sĩ như Kỳ Sơn, tính hạnh, cốt cách và lòng thương người của anh được đồn đại khắp vùng từ lâu nay.

Đèn trong nhà được thấp sáng hơn lên đôi chút. Kỳ Sơn mặc áo “các phép” vào, và làm phép rửa tội sau khi dọn tâm hồn cho người đàn bà đang nằm sát rạt trên chiếc chiếu cũ mềm của một gia đình nghèo ở vùng sâu.

Mọi người im lặng đứng nhìn từng việc anh làm.

Nghi thức xong, Kỳ Sơn nói với mọi người:

- *Bây giờ tôi cố gắng chữa bệnh cho bác Năm thử xem! “Còn nước còn tát”. May ra có thể cứu vẫn được.*

Mọi người mừng rỡ, người đàn ông và cô gái nói với anh:

- *Xin Thầy rán giúp! Thầy đã giúp nhiều người, ai cũng hết bệnh.*

Kỳ Sơn cởi áo “các phép” rồi cởi luôn áo dòng đen ra, anh kín đáo vận khí.

Vì thể xác anh vốn đã kiệt lực, do mất ăn mất ngủ nhiều ngày mà tinh thần của anh lại gần như suy kiệt hơn, tâm trí bị phân tán không sao dễ dàng tập trung được. Anh cứ phân vân trong lúc vận khí - điều cấm kỵ trong khi vận khí là không được để một tư tưởng nào len vào – là có nên chữa bệnh cho người đàn bà này hay không.

Nhưng bỗng dưng anh thấy thương gia đình này quá, nghèo khổ, đơn chiếc, thiếu thốn, và chịu nhiều thiệt thòi, anh nghĩ, phải giúp thôi!

Dùng lập định thức, anh tập trung tinh, khí, thần, để tích tụ khí vào Hạ đơn điền.

Anh nắm lấy tay người bệnh, truyền khí cho bà.

Năm phút sau, từ tái nhợt, hơi thở đứt quãng, người đàn bà chuyển dần sang hồng hào hơn, hơi thở đầy đặn và liên tục.

Mọi người hiện diện đều ngạc nhiên, vui mừng và thán phục.

Dặn dò người cha và cô gái xong, anh cùng với ông biện Phát ra về, người đàn ông xin theo, anh ngăn lại:

- *Bác cứ để tôi và ông biện tự đi về. Phần bác, vào rừng tìm mấy món thuốc bằng củ, rễ và lá, rồi làm theo lời tôi dặn.*

Anh cũng ngăn không cho cô gái đi theo để đưa anh về.

Dặn dò kỹ lưỡng người đàn ông xong, anh và ông biện Phát xuống xuống.

Kỳ Sơn ngồi dựa vào be xuống mà hai mắt nhắm nghiền, mặc cho ông biện bơi chèo, luống lách xuống đi đến đâu.

Ông biện Phát vừa bơi vừa lái, không dám hỏi Kỳ Sơn một câu nào, vì biết anh đang kiệt lực.

Vì là khu rừng đầm lầy, nước thường xuyên ngập từ ngực trở lên, họa hiêm có chỗ sâu hơn, cũng có những gò mồi cao bất ngờ, lắm lúc có những chỗ lách xuống dưới một tàn cây to rợp bóng, có lúc xuống ra được nơi bầu trời quang đãng.

Kỳ Sơn có vẻ như đang ngủ. Ông biện bơi thật êm và cẩn thận vì biết Kỳ Sơn yếu lắm rồi, nội lực bị phân tán, ông muốn để Kỳ Sơn ngủ.

Trăng bắt đầu lặn, ánh sáng còn rất mờ, khi xuống vào những lùm cây, thì tất cả tối om.

Bỗng hình như có bóng ai đó len lỏi ở một ụ đất khuất trong một tàn cây to lớn nơi xuống bắt buộc phải lách qua.

Bóng người to lớn hình như theo dõi từ lâu.

Khi xuống còn từ đằng xa, hắn trèo lên một cành cây to, rồi chuyển sang cành cây to khác, lựa thế tiếp cận với xuống cho thật tốt. Cuối cùng hắn lựa một cành cây có chỗ ngồi vững chắc và kín đáo, vừa tiếp cận với những người ngồi trong xuống một cách thích hợp nhất, hắn rút trong bụng ra ba con dao nhỏ, hai tay cầm hai chiếc, miệng cắn một chiếc.

Chiếc xuống đi tới gần lùm cây nơi có bóng người đang ẩn nấp, ông biện phải cho đi thật chậm lại, vì không muốn các cành lá đập vào Kỳ Sơn, nên ông lần mò trong bóng tối mù mịt tìm lối đi thuận tiện.

Vì Kỳ Sơn ngồi dựa vào be xuống bên phải, nên mắt anh hướng về phía ụ đất bên trái. Xuống càng đi tới, anh càng đối diện và ở rất gần với bóng người nấp trong cành cây nơi ụ đất đó.

Chiếc xuống thật chậm và thật chậm luôn vào tán cây xum xuê. Chờ đến khi Kỳ Sơn chỉ còn ở cách vài ba thước, bóng người lẹ làng phóng một lưỡi dao bay tới ghim vào đúng ngực Kỳ Sơn, cắm phập vào người anh. Kỳ Sơn hai tay ôm lấy ngực rướn người lên, kêu ú ớ vì đau đớn. Lưỡi dao thứ hai tiếp tục bay tới cắm vào yết hầu, anh ngã đầu sang một bên, tiếng kêu bị đứt hẳn.

Ông biện Phát một tay vừa bơi, tay còn lại vừa gạt cành cây, nghe Kỳ Sơn ú ớ, ông hỏi:

- Gì vậy thầy?

Không nghe Kỳ Sơn trả lời, ông tưởng anh say ngủ và mớ vu vơ thôi, nên ông lặng lẽ tiếp tục cho xuống đi tiếp.

Ánh sáng trăng thượng tuần đã tắt hẳn. Bóng người sau khi phóng dao ám hại Kỳ Sơn, liền lặng lẽ rút êm mất dạng trong bóng đêm.

Ông biện Phát đưa xuống về đến bờ kênh, ông buộc xuống vào gốc cầu ván bắt từ bờ xa. Xong đâu đó ông bước xuống xuống để đánh thức và dìu Kỳ Sơn lên, vì ông biết Kỳ Sơn có lẽ cần phải dìu đỡ một tý. Ông lắc đầu chặt lưỡi, miệng lầm bầm:

- Thương người thì khổ thân vậy đó! Đi lên nhà nghỉ thầy ơi!...

Đến gần Kỳ Sơn, ông hoa mắt vì sững sốt. Không tin vào mắt mình nữa, bởi ông mờ mờ nhìn thấy Kỳ Sơn chìm ngập trong máu. Máu trào tràn từ cổ xuống, chiếc xuống lênh láng một màu đỏ, dù đó là đêm tối, ông vẫn cảm thấy như vậy.

Ông hoảng sợ kêu lên:

- Thầy ơi! Thầy ơi!

Ông nắm vai Kỳ Sơn lay mạnh:

- Thầy ơi! Thầy Kỳ Sơn ơi!

Không nghe trả lời, ông ôm lấy Kỳ Sơn, sốc lên. Thân hình Kỳ Sơn to lớn vạm vỡ là thế mà bây giờ bỗng mềm rũ ra, tuy ông nhỏ thó mà vẫn ôm, vẫn bồng và xúc Kỳ Sơn lên rồi ị ạch, ông ẵm Kỳ Sơn lê lét lên bờ, nước tràn một ít vào xuống do chòng chành, máu pha lẫn với nước làm chiếc xuống như chứa đầy máu đỏ. Mắt ông nhòe lên, ông gào thét:

- Bớ bà con ơi! Cứu Thầy tui. Bớ giáo dân ơi! Cứu Thầy với! Cứu Thầy tui!

Ông biện Phát cổ la lớn hết sức, gào thét liên tục bằng một giọng thảm thiết giữa đêm khuya.

Tiếng chân một người, hai người, rồi nhiều người chạy đến. Khi thấy ra sự việc, những người hét thật to tiếp với ông biện Phát, khiến cả khu vực vang dội những âm thanh bi ai và khủng khiếp.

- *Bớ giáo dân họ đạo ơi! Bớ người ta ơi!...*
- *Bớ mọi người ơi! Đến đây lạ lên!*
- *Bớ người ta ơi! Bớ giáo dân ơi! Người ta giết thầy mình rồi!*
- *Thầy ơi là thầy! Chúa Bà Đức Mẹ ơi!*
- *Thánh thần thiên địa ơi! Thầy ơi! Bà con ơi!...*

- ...

Mọi người chạy tới chỉ trong phút chốc đen ngịt người và đèn đuốc sáng trưng. Ai nấy đều sững sốt, kinh hoàng, đau đớn. Một vài phụ nữ ngất xỉu. Có kẻ lấy thùng gánh nước ra vừa đập vừa la, có người chạy như mê như sản khắp cùng ngõ ngách họ đạo, đến cả các xóm bên lương, kêu la cầu cứu, vài ông biện thì đánh trống, khua chuông... phân đông thì vật vã đập mình đập mảy lóc khóc la rên rĩ và kể lể, có người ôm lấy Kỳ Sơn, họ vừa dẫn vừa ôm vừa khóc than đau đớn não nuột. Cả một họ đạo inh ỏi, cả một góc trời đầy nước mắt, tiếng rên rĩ lẫn giọng phẫn nộ cực kỳ.

Đêm bỗng hóa ra ngày.

Một vài người bình tĩnh giật hai lưỡi dao từ cổ và từ ngực Kỳ Sơn, la lớn:

- *Thầy bị đâm nè!*

Họ quay về phía ông biện Phát hỏi:

- *Thầy bị đâm hồi nào? Ông biện!*

Ông biện ú ớ ngập ngừng:

- *Tui đâu có biết! – Ông lập bập - Về... về... tới đây tui mới hay!...*

Tiếng các bà khóc la rủa xả:

- *Ông Phát ơi! Ông giết chết Thầy rồi, ông biết không!*

Đàn ông xúm quanh, bỗng Kỳ Sơn về trước tiên đình nhà thờ dù biết Kỳ Sơn đã chết nhưng mọi người đều cố làm hết cách để cầu may.

Một ông biện lớn tuổi giàu kinh nghiệm, sờ vuốt, xem xét Kỳ Sơn dưới ánh đèn bằng đôi tay xúc động run run, xong ông nói trong tiếng nấc:

- *Thầy chết rồi!... Thầy mình chết thiệt rồi!*

Ông biện già râu tóc bạc phơ đang ôm Kỳ Sơn bỗng òa lên khóc ngất như một đứa bé:

- *Thầy ơi, Thầy yêu quý của tui con ơi! Sao Thầy đi mà không nói với chúng con một lời nào?... Sao Thầy... nỡ bỏ chúng con mà đi vậy Thầy?... Oi!... Oi!...*

Các ông biện không ai cầm lòng được, tất cả đều khóc theo.

Nhìn thấy các ông khóc, phụ nữ có thể “chết đi” được, bởi vì thường ngày đàn ông ở quê gầy gò đen đúa và rắn rỏi như tượng đá sần sùi, đâu dễ khóc. Vậy mà bây giờ họ khóc tự nhiên phải như thế. Mỗi

người khóc một cách. Người gục mặt, kẻ đứng chết trân nhưng đôi dòng lệ tuôn chảy, có người rên rỉ nhỏ, có kẻ bặm môi nghiêng răng, có ông nắm chặt đôi bàn tay đâm mạnh vào thân cây bên cạnh, có ông biện cởi phăng áo ra rồi phút chốc mặc vào, mặc vào xong lại cởi ra... cứ như thế như người bị mộng du. Tất cả như rung chuyển, như sụp đổ, khu vực nhà thờ như mềm úa vì tiếng khóc, vì nước mắt. Một đám dân quê tức tưởi một cách khôn cùng mà Thượng đế cũng phải khóc theo với họ.

Thanh niên người khóc, người đổ hoe đôi mắt căm hờn kẻ gây nên cái chết bi thương cho người Thầy mà họ hết sức tôn trọng như thần tượng, sùng ái và kính yêu. Cái cách họ tức giận mà không làm gì được nên đi tới đi lui như hổ thẹn hình coi rất tội nghiệp.

Cả một khu vực nhà thờ không bao lâu, đã chật ních người trong đạo lẫn kẻ bên lương, đèn đuốc sáng trưng một góc trời.

Ông biện Phát bị bao vây, hết nhóm này đến nhóm khác hỏi ông đủ mọi thứ câu hỏi. Không ai đổ tội cho ông nhưng nhiều giọng hỏi của nhiều người nghe rất bức xúc, ông không buồn, nhưng trả lời nhanh chóng và khản thiết dù vẫn khóc, vẫn chửi rủa mình là vô ý vô tứ, vừa đâm ngực một cách thành khẩn.

Cả một họ đạo ban ngày lao động quần quật trong rừng, trên các cánh đồng khắc nghiệt để kiếm sống, chỉ nhờ vào giấc ngủ ban đêm, sự kiên đau lòng dựng họ dậy vào lúc nửa đêm, lẽ ra họ phải mệt nhọc, nhưng không chẳng ai còn mệt và còn thiết gì giấc ngủ, sự nghỉ ngơi... bởi họ còn nghĩ gì hơn là người thân yêu nhất của họ đã không còn nữa.

Một nhóm thanh niên nhiệt thành, tức tốc tổ chức thành nhiều tốp với gậy gộc... chia nhau đi trở lại nơi Kỳ Sơn vừa từ đó về, với ý định lùng sục và bới tung cả khu rừng để tìm cho ra thủ phạm, dù họ biết vô vọng. Nhưng niềm thương tiếc đã thúc bách họ, khiến họ không thể ngồi yên mà khóc lóc như mọi người.

Xác Kỳ Sơn được tắm rửa và được đặt trên bàn với đèn nến sáng trưng. Anh nằm đó, bình thản yên hàn trong vô lự và an thái, mắt nhắm lại như ngủ, tươi tỉnh như một kẻ đã làm xong nhiệm vụ khó khăn ở cõi phạm trần tục lụy. Ngắm nhìn anh, mọi người cùng đều có cảm tưởng như vậy.

Tương phản với hình ảnh đó, cả họ đạo rối tung lên, tức tưởi, đau xót, vì họ mất đi một người thương từng đùm bọc, lo lắng và bênh vực họ.

Sáng hôm sau, nước mắt giáo dân họ đạo Tân Phong hầu như không còn nữa, mọi người không còn khóc nữa mà chỉ nhìn Kỳ Sơn, rồi nhìn nhau, bằng ánh mắt ngơ ngác của những đứa trẻ không hiểu nổi nữa, sự bất hạnh quá to lớn vượt trí tưởng tượng của mình. Có người thì gục bên xác Kỳ Sơn, có kẻ nằm dài ra trong nhà thờ, kẻ khác qua nhà xứ nơi Kỳ Sơn ở, đứng lặng đó để nhìn những vật dụng Kỳ Sơn đã từng dùng với một nỗi niềm chua xót không thể tả.

Tin tức bay nhanh về cha sở Tân Lâm. Cha khản cấp đến, vừa thấy bóng cha, mọi người đổ xô ra khóc oà kể lể làm cha sở, một người có tính lạc quan, vui vẻ cũng phải rơi lệ.

Cha ở lại Mỹ Phong luôn trong những ngày ấy, tổ chức cầu nguyện, dâng Thánh lễ, và cứ mỗi lần dâng Thánh lễ, cha lại khóc, giáo dân khóc theo, làm Thánh lễ phải dừng đôi ba bận.

Được tin họ đạo cho hay, ba mẹ của Kỳ Sơn đến ngay trong chiều hôm sau ngày Kỳ Sơn mất.

Khi ông bà vừa đến, trong số giáo dân ủa ra đón đi đầu là ông biện già râu tóc bạc phơ, rồi đến các ông biện khác cùng với rất nhiều giáo dân có mặt, tất cả nhất loạt chặn ông bà lại khi còn ở ngoài cổng, họ

quỳ gối xuống trước mặt hai ông bà, họ lạy ông bà một cách thành khẩn, vừa lạy vừa khóc van xin ông bà tha lỗi vì đã đẻ Kỳ Sơn, con của ông bà phải thọ nạn và mất đi một cách vô lối.

Ba mẹ Kỳ Sơn đỡ họ đứng lên, rồi tất cả ôm nhau khóc vùi.

Các ông biện trao cho ba Kỳ Sơn hai con dao nhỏ, sắc bén, rút từ người của anh. Trên cán mỗi con dao đều có khắc chữ: Máu đền máu.

Ba Kỳ Sơn cùng với các ông biện bàn bạc, nhưng không sao hiểu nổi nghĩa chữ trên. Ba Kỳ Sơn viết một sấp thư, giao cho các ông biện để nhờ người mang đi từng nơi theo địa chỉ.

Ngày hôm sau có rất nhiều người từ xa đến, trong số đó, có phái đoàn từ Tòa Giám mục gồm có linh mục Tổng Đại diện, linh mục Bề trên đại chủng viện và một số đông các linh mục khác. Ba của Kỳ Sơn chu đáo tính toán và xếp đặt mọi việc như màn kịch. Các ông biện và giáo dân mơ hồ đoán là sắp có điều gì đó rất quan trọng. Buổi chiều, trời gần tối, cha Tổng Đại diện, cha Bề trên Đại chủng viện, cha sở cùng các linh mục trong phái đoàn dâng một Thánh lễ đồng tế thật long trọng trước khi tầm liệm thi hài Kỳ Sơn. Thánh lễ kết thúc. Như đã có sắp xếp, ba Kỳ Sơn tiến ra giữa nhà thờ, mời mọi người có mặt hôm ấy vào chỗ ngồi. Ông xin phép kể một câu chuyện về Kỳ Sơn.

Khi mọi người, kể cả các linh mục từ phòng áo ra, đều an vị, ông bắt đầu bằng một giọng chậm rãi, rõ ràng và mạch lạc. Cả nhà thờ im phăng phắc không một tiếng động. Ông nói:

- Kính thưa quý cha, quý ông biện, quý anh chị em giáo hữu Tân Phong và mọi người đang hiện diện! Lẽ ra câu chuyện còn dài, còn phức tạp, nhưng Kỳ Sơn đã vô tình kết thúc bằng một cái chết bi thương sau một cuộc sống đầy thống lụy.

Ông nhìn Kỳ Sơn hai tay chắp trên ngực, nằm yên tĩnh trên bàn, gương mặt thanh tú giữa đèn hoa mà giáo dân của anh đã lo cho anh bằng tất cả niềm thương mến. Kỳ Sơn nổi lên giữa hoa nến như ánh hào quang.

Kiểm chế xúc động trong giây lát, ông nói tiếp:

- Có nhiều sự thực về Kỳ Sơn mà không ai ngờ... Sự thật thứ nhất. Hai vợ chồng chúng tôi không phải là cha mẹ ruột của Kỳ Sơn- Ông nhìn xuống giáo dân, khẽ khàng mời phu nhân của ông, mẹ Kỳ Sơn bước lên. Khi bà đứng yên chỗ, ông nói tiếp- Chúng tôi chỉ là chủ thím ruột. Cha mẹ ruột của Kỳ Sơn là ông bà tên là Mạch Kỳ Quan.

Nói xong, ông lại nhìn xuống phía giáo dân:

- Xin mời anh chị bước lên!

Hai ông bà Mạch Kỳ Quan tuổi khoảng trên sáu mươi, họ bước lên hàng ghế đã dọn sẵn.

Cả nhà thờ xôn xao kinh ngạc. Phía các linh mục cũng hình như thấp thỏm.

Chờ cho mọi người bớt ngạc nhiên, ông tiếp:

- Tôi xin tóm tắt nguyên cơ: Trước kia, anh ruột tôi đây là một sĩ quan tình báo nguy, chị dâu tôi đây, Châu Mỹ Hương, một giáo viên tuy đang dạy học nhưng hoạt động trong hàng ngũ các cán bộ nằm vùng tại Sài Gòn cũ. Hai người yêu nhau và lên lút có với nhau hai đứa con song sinh, tất cả đều là trai, và đều đặt tên là Kỳ Sơn. Đứa con đầu giao cho vợ chồng chúng tôi nuôi dưỡng tại Thanh Cầu, tỉnh Hậu Giang, chính là Kỳ Sơn đây; đứa em nhờ hai ông bà dì và dượng nuôi tại thành phố Hồ Chí Minh.

Cả nhà thờ “ồ” lên một tiếng như sắp hiểu ra câu chuyện, “cha của Kỳ Sơn” hay là ông chú, nói tiếp:

- Hai anh em giống nhau như đúc từ một khuôn.

Mọi người lúc này đều hiểu ra toàn bộ câu chuyện lâu nay từng gây biết bao là nghi vấn, hoang mang, khó hiểu... nên họ ồn ào cả lên một cách lạ thường, đến nỗi không còn chút trật tự nào nữa. Phía các linh mục cũng vậy. Cha Tổng Đại diện và cha sở trao đổi với nhau sôi nổi... Các linh mục khác cũng bàn bạc hăng hái. Riêng cha Bê trên Đại chủng viện thì ngồi yên với phong thái rất trầm tĩnh, ngài nhìn trừng trừng vào khoảng không trước mặt.

Phía giáo dân bắt đầu có tiếng khóc kể. Trong lúc đó “cha của Kỳ Sơn” bây giờ phải gọi là chú của Kỳ Sơn mới đúng, mời di dượng lên hàng ghế ngồi, đồng thời cũng hỏi thăm xem đứa em sao mãi giờ này chưa đến, di dượng bảo có điện tín khẩn cho nó đang ở Đà Lạt, có lẽ chưa về kịp.

Khi mọi người đã tạm tự lắng dịu và trật tự vì muốn nghe tiếp câu chuyện, ông chú xin phép kể tiếp:

- Anh chị tôi sau ngày giải phóng đã hợp thức hóa hôn nhân của mình theo phép đạo nhưng vẫn để hai đứa trẻ ở hai nơi, lúc đó đã lên mười sáu tuổi, được giáo dục theo cùng một sở thích như nhau và chẳng có đứa nào muốn lìa xa cha mẹ nuôi của mình. Anh chị tôi dù thương con, cũng đành bậm bực để vậy. Anh tôi đi học tập cải tạo mười bốn năm, chị dâu tôi cũng yên phận. Riêng vợ chồng chúng tôi không con, lâu ngày mền tay mền chân, nên nhận Kỳ Sơn-anh, tôi xin phép được gọi như vậy, như là con ruột của mình, di dượng đây cũng cùng một mong muốn như vậy.

Toàn bộ sự việc chỉ có sáu người lớn chúng tôi biết, hai đứa trẻ không hề biết. Hai anh em tuy ở xa nhau, nhưng rất giống nhau, đều có khiếu như nhau về âm nhạc, về võ thuật, về bản lãnh, tôi chạy tới chạy lui dạy cho cả hai đứa nghề võ gia truyền gia bảo và nội khí đạo gia, nhưng cũng nhận thấy rằng, Kỳ Sơn-anh đặc biệt giỏi hơn, tính khí đằm thắm và thiên về nội tâm hơn, nên tôi cho nó vào chủng viện cho đến ngày hôm nay.

Cả nhà thờ chăm chú lắng nghe không một tiếng động.

Ông chú vẫn đều đều:

- Khi Kỳ Sơn anh mặc áo dòng, tôi thấy cháu đã lớn, vừa có tư chất thông minh, đạo đức, nên một hôm tôi nói rõ sự thật cho nó và cho biết về đứa em trai của nó đang ở thành phố Hồ Chí Minh. Nó biết em trai mình ăn chơi, phóng túng, làm phương hại đến chức vụ của mình như gần đây, gây ra biết bao là chuyện ầm ĩ như tất cả mọi người ở đây đều rõ, nhưng vì thương em, nó im lặng chịu đựng và đang tìm mọi cách để giải quyết... Ngờ đâu – ông chú nghẹn lời giây lát - lại, bị bắt... hạnh... đến như thế!

Mọi người trong nhà thờ như chết lặng vì say sưa, thán phục, tiếc xót. Không còn ai khóc nữa, mà chỉ từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác lắng nghe tưởng chừng một câu chuyện cổ tích thần kỳ, càng nghe càng hiểu ra và cảm thấy ánh sáng soi dẫn mọi góc ngách tối tăm bí hiểm của những biến cố nóng bỏng sôi sục gần đây. Ông chú vẫn một giọng đầy quyền rũ và thuyết phục, một giọng nói có chứa uy lực mà chỉ có ở những võ sư tài đức. Bằng một giọng nói chắc nịch, ông tiếp tục:

- Điều cháu tôi giấu kín chính là sự phân vân không biết chọn giải pháp nào trong hai giải pháp: Nhận mình có một người em trai song sinh vừa giống nhau như đúc, lại vừa trùng tên... gây bao hiểu lầm, tất nhiên mọi việc sẽ êm xuôi, nhưng sẽ lộ tung tích mình là đứa con ngoại hôn, rồi có thể sẽ không được phép tiếp tục tu làm linh mục. Hoặc giấu đứa em trai, giấu cả ba mẹ ruột, cháu sẽ cứ bị tai tiếng dù là oan uơng, như vậy cũng không thể tiến tới chức linh mục. Lúc đó, vợ chồng chúng tôi cùng với cháu, với ba mẹ ruột và di dượng... tất cả còn đang rất phân vân tìm cách gỡ rối, tình thế thật sự đúng là “tiến thoái lưỡng nan”!

Cả nhà thờ như cảm thông và vẫn còn sừng sốt trước câu chuyện.

Ông chú nói tiếp:

- Em trai cháu không hề biết chuyện gì đang xảy ra, dù tất cả chúng tôi tìm cách khuyên can, ngăn cản và vừa đây Kỳ Sơn em chồm tỏ ra tu tỉnh chút ít.

Có tiếng xì xào ngoài cửa nhà thờ, ông chú ngừng nói, nhìn ra cửa nhà thờ.

Kỳ Sơn em ngấp ngừng bước vào nhà thờ với một ông biện đi kèm.

Ông chú lớn tiếng bảo:

- Kỳ Sơn! Vào đây con!

Ông quay lại nói với mọi người.

- Đây là bằng chứng cho những gì tôi vừa nói. Kỳ Sơn em là đây!

Mọi người “ồ” lên một tiếng vang rền cả nhà thờ khi nhìn thấy Kỳ Sơn em.

Kỳ Sơn em ăn vận theo lối người thành phố, tay vắt áo khoác, tay xách túi đi đường, anh bước vào ngơ ngác nhìn tấm ảnh đặt trước linh cữu, nhìn thi hài, rồi nhìn ông chú. Ông chú chỉ về phía thi hài Kỳ Sơn anh vừa nói với Kỳ Sơn em:

- Đây là người anh song sinh của con mà lâu nay con chưa được biết, anh của con đã gánh chịu nhiều hàm oan do con vì không biết mà gây ra rồi kết cục như thế đó!

Kỳ Sơn em bước đến đứng cạnh thi hài, sững sờ nhìn thật lâu, rồi nhìn ông chú, lại nhìn di, dượng của mình.

Chờ cho Kỳ Sơn em bớt xúc động, người dì đến dắt anh lại bên ông bà Mạch Kỳ Quang và nói:

- Con ạ! Đây mới thật là ba mẹ ruột của con -Người dì nói trong tiếng khóc- ...mà lâu nay dì nói, con không tin lắm.

Kỳ Sơn em đứng lặng người một lúc rất lâu, rồi bỗng anh sụp xuống, quỳ gối dưới chân ông bà Mạch Kỳ Quang, ba mẹ ruột của anh.

Cả hai ông bà đều khóc, họ ôm anh trong vòng tay trùi mền.

Mọi người đều rất xúc động.

Kỳ Sơn em đến bên thi hài, sau một lúc nhìn ngấm, anh khóc tức tưởi như một đứa bé.

Trong khi ông chú tiếp tục kể thêm vài chi tiết, thì ông bà Mạch Kỳ Quang, dì, dượng và người thím kể lại cho Kỳ Sơn em tất cả câu chuyện bi thương.

Đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, Kỳ Sơn em tê tái cả người. Cho đến lúc cha anh đưa những con dao, trên mỗi con dao đều có khắc dòng chữ Vì anh, rửa hận, thì Kỳ Sơn em không kiềm chế được xúc cảm, mỗi tay cầm một con dao, anh la lớn lên trong tiếng khóc nức:

- Trời ơi! Chính con đã giết anh con!... Con đã giết anh con!... Con đã giết anh con rồi! Chúa ơi! Tha tội cho con, con đã giết anh...

Qua giòng lệ, mắt Kỳ Sơn em đỏ ngầu một ánh mắt có lẽ hàm chứa một điều gì đó rất ghê sợ. Cha anh ôm anh lại, ông chú nhẹ nhàng tước hết hai con dao khỏi tay anh. Ông ôn tồn bảo anh:

- Mọi việc đã xảy ra rồi, bây giờ con hãy nói rõ, con giết anh con thế nào?

Là võ sư giàu kinh nghiệm, từng trải và bản lĩnh với một trí khôn sắc sảo, ông chú Mạch Kỳ Phước đoán biết được hung thủ giết Kỳ Sơn anh là ai và do nguyên do gì, nhưng ông cũng cứ muốn để chính Kỳ Sơn em nói ra cho mọi người đang hiện diện tại đây vào lúc này hiểu rõ đầu đuôi câu chuyện và hiểu xác thực.

Kỳ Sơn em ngập ngừng giây lát để dần bớt xúc động, anh nói cho ông chú, nhưng cũng để cho cả mọi người cùng nghe:

- Hai con dao này của bọn đầu du đảng đã hai lần quyết ám hại con... Nhưng chúng chẳng những đã không hại được con, mà anh ruột của một tên trúng đòn của con mà chết. Và nay thì chúng báo thù.

Ông chú hỏi:

- Bọn chúng ở đâu? Và sao xuống tới đây mà giết làm chính anh của con?

Kỳ Sơn em đã ráo nước mắt, đầu óc thông minh và bản tính gan lỳ trở lại, trả lời:

- Bọn chúng ở thành phố, nhưng hoạt động âm mưu chém mướn nhất là trên đường buôn lậu đường biên giới, có lẽ chúng tình cờ đi ngang qua đây mà thấy anh của con.

Mọi người như hiểu ra, lại “ồ” lên.

Ông chú bảo với Kỳ Sơn:

- Ân đền oán trả, luật đời là thế!

Thôi giờ đây con hãy sống lại một cuộc đời hữu ích, đừng mãi mù mẫm trong vòng lẩn thân của oán thù, hãy biến nỗi xúc động, niềm thương tiếc của con thành một lời kinh sám hối.

Quay về phía giáo dân, ông nói bằng một giọng vẫn thản nhiên:

- Kính thưa quý cha, kính thưa quý ông bà anh chị em giáo hữu! Câu chuyện về Kỳ Sơn cháu tôi là vậy. Sau khi đóng nắp quan tài cho ai đó, ta mới có thể kết luận về họ một cách xác thực và chắc chắn. Ngạn ngữ đã nói thế, giờ đây với tư cách một người chú, tôi xin phép được kết luận về cháu: Cháu vô tội và luôn trong trắng.

Vì quá thương mến Kỳ Sơn, mọi người đều đồng ý dời lại giờ tẩm liệm.

Khi nhà thờ vắng bớt, giáo dân chia phiên nhau kể về nhà ăn cơm tối, các linh mục cũng nghỉ ngơi để chờ giờ tẩm liệm, thì Thùy Mỹ bước vào nhà thờ.

Nàng đến từ trước, lúc thánh lễ đang được cử hành. Nàng theo dõi và lắng nghe không sót một điều từ đầu đến cuối, chứng kiến mọi cảnh tượng và đồng xúc cảm với mọi người. Nhưng hơn nữa, nàng choáng váng hơn ai hết trước tất cả những bí ẩn mà lâu nay nàng là một trong những mắt xích. Suốt quãng thời gian từ đầu thánh lễ đến kết thúc câu chuyện của ông chú kê, nàng thu mình trong một góc của các dãy ghế dành cho giáo dân, chìm lẩn trong đám đông, để không cho ai thấy và biết nàng. Nàng khóc, khóc quá nhiều mà không cần biết nguyên do, tuy nhiên, đó mới chỉ là biểu hiện sự thống khổ xót xa ở bên ngoài,

trong thâm tâm kia: con tim nàng dấy dựa đau đớn và gào thét đến nỗi nàng cảm thấy linh hồn mình bắt toại trước nỗi nghiệt ngã kỳ chướng không sao hiểu nổi. Câu chuyện ông chú kể đến đâu, nàng thỏ thẻ và đau buốt đến đó, cho đến lúc nàng chợt hiểu nàng có tới hai Kỳ Sơn, thì Kỳ Sơn nào là Kỳ Sơn thanh thoát, tao nhã, dịu dàng và hiền hòa mà nàng yêu, Kỳ Sơn nào trần trụi, ăn chơi, đàng điếm và nông nổi. Trí óc nàng làm việc liên tục, buộc ký ức quay lại những thước phim lúc cùng với Kỳ Sơn anh ở trên phòng lầu nhà một người dì, lúc dự thánh lễ phong chức linh mục ở nhà thờ Chính tòa Mỹ Tho... Nàng chợt hiểu ra tất cả sự thật thì cũng vừa xót xa đau đớn cho tình yêu của mình bị mất mát không thể nào tìm lại được.

Bây giờ, khi không còn ai chú ý, Nàng lén đến đứng gần sát bên thi hài Kỳ Sơn anh. Tấm ảnh Kỳ Sơn anh mặc áo dòng đen toát lên một vẻ hết sức thanh thoát, uy nghi mà dịu dàng đúng y như phong cách mà nàng đã bắt gặp được trong buổi lễ phong chức. Nàng nhìn vào gương mặt chàng đang nằm trên bàn giữa hoa nến, cũng đẹp và thánh thiện không kém. Thùy My tự nhủ: Đây mới chính là người mình yêu, nàng cảm thấy thật gần gũi với Kỳ Sơn anh.

Thùy My càng lúc càng trân trối nhìn, nhưng càng nhìn nàng càng đau đớn, nàng càng tiếc xót, nàng càng hồi hận và thất vọng tái tê.

Thùy My bỗng thấy chao đảo. Nàng ngã quy xuống.

.....

Khi tỉnh dậy, Thùy My thấy mình đang nằm trên giường một ngôi nhà nhỏ vách lá. Vừa mở mắt, nàng gặp ngay Kỳ Sơn em, nàng nhìn một lúc rồi nhắm mắt lại như cố nhớ cho ra mọi việc vừa qua.

Kỳ Sơn em dịu dàng vuốt tóc nàng vừa hỏi:

- Em đã thấy đỡ chưa, Thùy My?

Thùy My chậm chạp gật đầu.

Kỳ Sơn lại hỏi:

- Sao em lại có mặt ở đây? Em xuống đây lúc nào?

Thùy My nhìn Kỳ Sơn em một lúc như muốn nói, nhưng nàng vội quay mặt vào trong giấu đôi dòng nước mắt.

.....

Đám tang hết sức linh đình. Cả vùng, chẳng riêng gì họ đạo Mỹ Phong, lương giáo đều đến đưa Kỳ Sơn anh, một tu sĩ chân chính, ra phần mộ, nhưng đông nhất vẫn là những người cùng khổ, nghèo hèn bị lãng quên ở một vùng sâu đất thấp như nơi này. Họ đưa Kỳ Sơn ra nơi chôn cất dưới đất nhưng thực ra họ đã chôn chặt Kỳ Sơn anh, một người hiến thân lo cho họ, tận đáy con tim, trong cung lòng họ.

Thùy My đứng nép một bên đường. Từ cổng nhà thờ bước ra, hai ông biện quần khăn tang, đỡ tấm ảnh bán thân mặc áo dòng đen của Kỳ Sơn anh trên đôi tay triu mến và kính cẩn, mở đầu cho đám tang xếp hàng dài vô tận theo sau.

Gương mặt Kỳ Sơn trong tấm ảnh, lung linh đẹp đẽ với nụ cười ẩn hiện trên làn môi mềm dịu, cặp mắt sáng ngời chứa chan niềm hy vọng vào một lý tưởng cao vời.

Thùy My nhìn đăm đăm:

Không thể chịu nổi nữa, nàng đi tìm hành trang, rồi trốn chạy.

Ra đến bến xe đi về thị xã Long Xuyên, nàng lên xe, vừa lúc xe sắp chuyển bánh.

Có tiếng gọi:

- *Thùy My! Thùy My!*

Kỳ Sơn em chạy đến, đứng bên cửa xe, nhìn lên Thùy My khẩn khoản:

- *Hãy chờ anh với!.. Anh đã hoàn toàn thay đổi rồi mà!*

Xe chuyển bánh, Thùy My nhìn Kỳ Sơn em, im lặng.

Xe từ từ chạy, Kỳ Sơn em kêu lên một cách vô vọng:

- *Thùy My! Thùy My!*

Bánh xe nghiêng trên mặt đường đầy đá, càng lúc, xe càng nhanh, bỏ lại Kỳ Sơn em nhìn theo một cách đau đớn.

Ngồi trên xe, Thùy My nhìn bầu trời một màu xanh thăm thẳm với những sợi mây phảng phất nhẹ nhàng trôi, nàng thật sự muốn tìm hình ảnh của Kỳ Sơn-Anh trên ấy. Trong lòng giờ ngổn ngang biết bao suy nghĩ. Bỗng có một suy nghĩ thoáng qua nhưng nhẹ nhàng và quyến rũ, đó là suy nghĩ nàng phải làm một cái gì đó sau cái chết của một con người có sức khiến mọi người đàn ông có mặt đều phải khóc. Nàng nghĩ: đến đá cũng còn phải khóc.

Ba tháng sau, Thùy My từ giã cha mẹ để vào dòng tu.

HẾT